TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22-3-2019
"V/v Ly hôn giữa chị H
với anh L"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Bể
2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 22-3-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2018/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1974, (có mặt)
Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977, (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 07-11-2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ năm 2011 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh L không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Chị và anh L có 02 con chung là Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 24-5-2001 và Nguyễn Việt A,

sinh ngày 10-5-2011, hiện cả hai con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con vì từ khi vợ chồng sống ly thân nhau đến nay cả hai con đều do chị trực tiếp nuôi dưỡng, và anh L hiện cũng đã chung sống với người phụ nữ khác và đã có con chung với người đó. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Chị và anh L không có tài sản chung, không vay nợ gì ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05-3-2019, anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào tháng 11/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì chị H tự ý bế con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh đã có một vài lần đến động viên chị H về nhưng chị H không về, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh với chị H không còn, anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H. Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 24-5-2001 và Nguyễn Việt A, sinh ngày 10-5-2011 hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh phải đi làm ăn xa nên không có điều kiện trực tiếp nuôi con nên anh nhường cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nếu chị H có yêu cầu. Anh và chị H không có tài sản chung, không vay nợ gì ai. Vì lý do công việc bận nên anh xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án giữa anh với chị H.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn là Hiên và bị đơn là anh L đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị H được ly hôn anh L; giao con 02 con chung là Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 24-5-2001 và Nguyễn Việt A, sinh ngày 10-5-2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về chia tài sản: Chị H và anh L đều trình bày không có tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn L. Anh L cư trú tại: Thôn A, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Tại đơn đề nghi ngày 07-3-2017, anh L yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh L.

[4] *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 07-11-2000, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, và đã sống ly thân nhau từ năm 2011 đến nay, nay cả chị H và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa chị H và anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh L có 02 con chung là Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 24-5-2001 và Nguyễn Việt A, sinh ngày 10-5-2011, hiện cả hao con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Nguyễn Thị Lan A và cháu Nguyễn Việt A đều có nguyện vọng được ở với chị H; anh L cũng nhường quyền nuôi con cho chị H nên cần giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyên của chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

[6] *Về chia tài sản*: Chị H và anh L đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân***: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L.

2. ***Về nuôi con chung***: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 24-5-2001 và Nguyễn Việt A, sinh ngày 10-5-2011 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng

nuôi con cùng chị. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. ***Về chia tài sản***: Chị H và anh L đều trình không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. ***Về án phí***: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005483 ngày 01-10-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA huyện Hưng Hà;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Hà